

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Rx

BỎ KHÍ THÔNG HUYẾT - BV

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC.

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÀNH PHẦN: Cho 1 viên nén bao phim.

Thành phần dược chất: Cao khô hỗn hợp dược liệu 240 mg được chiết từ các dược liệu sau:

Hoàng kỳ (<i>Radix Astragalii membranacei</i>)	760 mg
Đào nhân (<i>Semen Pruni</i>)	70 mg
Hồng hoa (<i>Flos Carthami tinctorii</i>)	70 mg
Địa long (<i>Pheretima</i>)	160 mg
Nhân sâm (<i>Rhizoma et Radix Ginseng</i>)	50 mg
Xuyên khung (<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>)	60 mg
Đương quy (<i>Radix Angelicae sinensis</i>)	140 mg
Xích thước (<i>Radix Paeoniae</i>)	140 mg
Bạch thước (<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>)	140 mg

Thành phần tá dược: Colloidal anhydrous silica, tinh bột ngô, lactose monohydrate, sodium croscarmellose, talc, magnesi stearate, hydroxypropyl methylcellulose 6cPs, carnauba wax vừa đủ.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén bao phim, màu nâu, hình oval, khum, hai mặt trơn.

TÁC DỤNG: Bổ khí, hoạt huyết.

CHỈ ĐỊNH:

- Phòng ngừa và hỗ trợ điều trị xơ vữa động mạch với các triệu chứng: Đau, tức ngực trái mạn tính, đau cơ hàm, lưng khi vận động và stress.

- Trúng phong thể khí hư huyết ứ. Bán thân bất toại, miệng lưỡi méo lệch, nói khó, chảy dãi, tiểu tiện nhiều lần hoặc tiểu không cầm, chất lưỡi tím nhợt, rêu lưỡi trắng, mạch hoãn vô lực.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Liều lượng:

- Người lớn ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 - 3 viên.

- Liều dùng có thể thay đổi tùy theo tình trạng bệnh theo sự hướng dẫn của thầy thuốc.

Cách dùng:

- Thuốc dùng qua đường uống. Uống với nước ấm sau các bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Xuất huyết não, nhồi máu não, tim cấp, người đang xuất huyết.
- Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI SỬ DỤNG:

- Dùng thận trọng cho người đang chảy máu, rối loạn đông máu, hoặc đang dùng thuốc chống đông máu.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai:

- Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai.

Phụ nữ cho con bú:

- Không dùng thuốc cho phụ nữ cho con bú.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

- Chưa có nghiên cứu nào về ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái tàu xe, vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC DẠNG TƯƠNG TÁC KHÁC:

- Chưa có nghiên cứu nào về tương tác thuốc.

- Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

- Chưa ghi nhận được báo cáo về tác dụng không mong muốn của thuốc.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẤP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Chưa có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 3 vỉ x 10 viên; hộp 6 vỉ x 10 viên; hộp 10 vỉ x 10 viên.

- Hộp 1 chai 100 viên.

BẢO QUẢN: Nơi nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

NHÀ SẢN XUẤT: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BV PHARMA

Địa chỉ: Số 18, Đường Lê Thị Sọc, Ấp 2A, Xã Tân Thạnh Tây, Huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HDSĐ BKTH - BV 23-A